**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

**KHOA NGOẠI NGỮ**

**-----------------**

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

Họ và tên sinh viên:

Mã số sinh viên: Lớp:

Tên đề tài:

Giảng viên hướng dẫn (GVHD):

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **(Criteria)** | **%** | **Điểm** | | | | | | **Điểm thực tế**  **(Score Obtained)** |
| **1-2** | **3-4** | **5-6** | | **7-8** | **9-10** |
| **Chấp hành nội quy và hoàn thành thực tập** | **10** | ***Dựa vào nhận xét của cơ quan nơi sinh viên thực tập*** | | | | | | **Đ/10X10% =** |
| **Thái độ làm việc**  (Phần này do GVHD chấm) | **10** | Rất ít liên lạc với GVHD để duyệt bài. Thực hiện trễ hạn các yêu cầu của GVHD. | Thỉnh thoảng liên lạc với GVHD để duyệt bài. Có chỉnh sửa theo góp ý của GVHD nhưng qua loa, sơ sài. Thực hiện trễ hạn một số yêu cầu của GVHD. | Thường xuyên liên lạc với GVHD để duyệt bài. Chỉnh sửa bài không theo sát góp ý của GVHD. Thực hiện trễ hạn 1-2 yêu cầu của GVHD. | | Thường xuyên liên lạc với GVHD để duyệt bài. Thực hiện đúng hạn tất cả yêu cầu của GVHD. | Thường xuyên liên lạc và thảo luận với GVHD để tìm giải pháp tốt nhất cho bài viết. Thực hiện đúng hạn tất cả yêu cầu của GVHD. | **Đ/10X10% =** |
| **Hình thức trình bày** | **10** | Không đúng quy định của Trường và Khoa. Có rất nhiều sơ đồ bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn. | Đúng quy định của Trường và Khoa nhưng còn các lỗi về đánh số thứ tự. Có nhiều bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn. | Đúng quy định của Trường và Khoa. Có một số bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn đầy đủ. | | Đúng quy định của Trường và Khoa. Các bảng biểu được đặt tên, đánh số đầy đủ, được ghi nguồn đầy đủ | Đúng quy định của Trường và Khoa. Các bảng biểu được đặt tên, đánh số, ghi nguồn đầy đủ và trình bày đẹp mắt. | **Đ/10 X10% =** |
| **Chương 1: Introduction** | **10** | Trình bày sơ sài, cẩu thả về: (1) cơ sở chọn công việc thực tập, (2) lý do chọn công ty thực tập, (3) mục tiêu thực tập và (4) mục tiêu của báo cáo thực tập. | Trình bày chưa rõ ràng và mạch lạc và khúc chiết lắm về: (1) cơ sở chọn công việc thực tập, (2) lý do chọn công ty thực tập, (3) mục tiêu thực tập và (4) mục tiêu của báo cáo thực tập. | Trình bày tương đối rõ ràng và mạch lạc và khúc chiết về: (1) cơ sở chọn công việc thực tập, (2) lý do chọn công ty thực tập, (3) mục tiêu thực tập và (4) mục tiêu của báo cáo thực tập. | | Trình bày rõ ràng và mạch lạc về: (1) cơ sở chọn công việc thực tập, (2) lý do chọn công ty thực tập, (3) mục tiêu thực tập và (4) mục tiêu của báo cáo thực tập. | Trình bày cực kỳ rõ ràng và mạch lạc về: (1) cơ sở chọn công việc thực tập, (2) lý do chọn công ty thực tập, (3) mục tiêu thực tập và (4) mục tiêu của báo cáo thực tập. | **Đ/10 X10% =** |
| **Chương 2: The Company** | **10** | Trình bày sơ sài, không rõ ràng và không logic về: (1) lịch sử hình thành và phát triển, (2) lĩnh vực kinh doanh, (3) cơ cấu tổ chức, (4) sứ mệnh và tầm nhìn, và (5) chiến lược phát triển của công ty nơi sinh viên thực tập. | Trình bày chưa đầy đủ và rõ ràng, thông tin thiếu logic về: (1) lịch sử hình thành và phát triển, (2) lĩnh vực kinh doanh, (3) cơ cấu tổ chức, (4) sứ mệnh và tầm nhìn, và (5) chiến lược phát triển của công ty nơi sinh viên thực tập. | Trình bày tương đối đầy đủ, rõ ràng và logic về: (1) lịch sử hình thành và phát triển, (2) lĩnh vực kinh doanh, (3) cơ cấu tổ chức, (4) sứ mệnh và tầm nhìn, và (5) chiến lược phát triển của công ty nơi sinh viên thực tập. | | Trình bày đầy đủ, rõ ràng và logic về: (1) lịch sử hình thành và phát triển, (2) lĩnh vực kinh doanh, (3) cơ cấu tổ chức, (4) sứ mệnh và tầm nhìn, và (5) chiến lược phát triển của công ty nơi sinh viên thực tập. | Trình bày cực kỳ đầy đủ, rõ ràng và logic về: (1) lịch sử hình thành và phát triển, (2) lĩnh vực kinh doanh, (3) cơ cấu tổ chức, (4) sứ mệnh và tầm nhìn, và (5) chiến lược phát triển của công ty nơi sinh viên thực tập. | **Đ/10 X10% =** |
| **Chương 3: The Internship** | **10** | Trình bày sơ sài và cẩu thả về: (1) chức năng và nhiệm vụ của phòng/ban cụ thể nơi sinh viên thực tập, (2) nhiệm vụ, công việc sinh viên được phân công đảm trách ở vị trí thực tập, và (3) thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực tập. | Trình bày chưa rõ ràng và thiếu logic về: (1) chức năng và nhiệm vụ của phòng/ban cụ thể nơi sinh viên thực tập, (2) nhiệm vụ, công việc sinh viên được phân công đảm trách ở vị trí thực tập, và (3) thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực tập. | Trình bày tương đối rõ ràng và logic về: (1) chức năng và nhiệm vụ của phòng/ban cụ thể nơi sinh viên thực tập, (2) nhiệm vụ, công việc sinh viên được phân công đảm trách ở vị trí thực tập, và (3) thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực tập. | | Trình bày rõ ràng và logic về: (1) chức năng và nhiệm vụ của phòng/ban cụ thể nơi sinh viên thực tập, (2) nhiệm vụ, công việc sinh viên được phân công đảm trách ở vị trí thực tập, và (3) thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực tập. | Trình bày cực kỳ rõ ràng và logic về: (1) chức năng và nhiệm vụ của phòng/ban cụ thể nơi sinh viên thực tập, (2) nhiệm vụ, công việc sinh viên được phân công đảm trách ở vị trí thực tập, và (3) thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực tập. | **Đ/10 X10% =** |
| **Chương 4: Problem Analysis and Findings** | **10** | Phân tích sơ sài, cẩu thả và không logic về thực trạng vị trí thực tập của mình/ về vấn đề đặt ra | Phân tích chưa rõ ràng và còn thiếu logic về thực trạng vị trí thực tập của mình/ về vấn đề đặt ra | Phân tích tương đối rõ ràng và logic về thực trạng vị trí thực tập của mình/ về vấn đề đặt ra | | Phân tích rõ ràng và logic về thực trạng vị trí thực tập của mình/ về vấn đề đặt ra | Phân tích cực kỳ rõ ràng và logic về thực trạng vị trí thực tập của mình/ về vấn đề đặt ra | **Đ/10 X10% =** |
| **Chương 5: Conclusions and Recommendations** | **10** | Các khuyến nghị và kết luận không rõ ràng, không có khả năng áp dụng vào thực tế. | Các khuyến nghị và kết luận tương đối rõ ràng nhưng không có khả năng ứng dụng. | Các khuyến nghị và kết luận đạt yêu cầu, có khả năng áp dụng vào thực tế. | | Các khuyến nghị và kết luận tốt, có khả năng áp dụng vào thực tế. | Các khuyến nghị và kết luận rất tốt và có khả năng ứng dụng vào thực tế. | **Đ/10 X10% =** |
| **Văn phong và từ ngữ** | **20** | Thể hiện khả năng sử dụng văn phong học thuật kém: nội dung báo cáo được trình bày lộn xộn, triển khai ý sơ sài và không mạch lạc, sử dụng nhiều từ ngữ và cấu trúc câu không phù hợp trong viết học thuật. | Thể hiện khả năng sử dụng văn phong học thuật dưới mức trung bình: nội dung báo cáo được trình bày không rõ ràng lắm, triển khai ý còn sơ sài và thiếu mạch lạc, sử dụng khá nhiều từ ngữ và cấu trúc câu không phù hợp trong viết học thuật. | Thể hiện khả năng sử dụng tương đối tốt văn phong học thuật: nội dung báo cáo được trình bày tương đối rõ ràng, triển khai ý tương đối mạch lạc, sử dụng một số từ ngữ và cấu trúc câu không phù hợp trong viết học thuật. | | Thể hiện khả năng sử dụng tốt văn phong học thuật: nội dung báo cáo được trình bày rõ ràng, triển khai ý mạch lạc, sử dụng từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp trong viết học thuật. | Thể hiện khả năng sử dụng rất tốt văn phong học thuật: nội dung báo cáo được trình bày rất rõ ràng, triển khai ý rất mạch lạc, sử dụng từ ngữ và cấu trúc hoàn toàn phù hợp trong viết học thuật. | **Đ/10 X20% =** |
| **Total** | **100** | **GV chấm 1:** | | | **GV chấm 2:** | | **Điểm TBC:** | |
| **Điểm bằng chữ** |  | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày………. Tháng……….Năm 2023 | Ngày………. Tháng……….Năm 2023 |
| Giảng viên chấm 2  Ký tên và ghi rõ họ tên) | Giảng viên chấm 1  Ký tên và ghi rõ họ tên) |